

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
MÔN: TOÁN - LỚP 6
NĂM HỌC 2025-2026

A. LÝ THUYẾT

I. SỐ HỌC VÀ ĐẠI SỐ

Chương VI. Phân số

- Mở rộng khái niệm phân số. Phân số bằng nhau.
- So sánh phân số. Hỗn số dương.
- Các phép tính với phân số. Hai bài toán về phân số.

Chương VII. Số thập phân

- Số thập phân; các phép tính với số thập phân.
- Làm tròn và ước lượng.
- Một số bài toán về tỉ số và tỉ số phần trăm.

II. HÌNH HỌC

Chương VIII. Những hình hình học cơ bản

- Điểm, đường thẳng. Điểm nằm giữa hai điểm. Tia.
- Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng.
- Trung điểm của đoạn thẳng
- Góc. Số đo góc

III. DỮ LIỆU VÀ XÁC SUẤT

Chương IX. Dữ liệu và xác suất thực nghiệm

- Dữ liệu và thu thập dữ liệu;
- Bảng thống kê và biểu đồ tranh. Biểu đồ cột, biểu đồ cột kép

B. MỘT SỐ BÀI TẬP MINH HỌA

Dạng 1: Thực hiện phép tính

Bài 1. Thực hiện phép tính

a) $\frac{3}{4} - \frac{15}{6} + \frac{1}{4}$

b) $\frac{5}{6} - \frac{4}{7} \cdot \frac{28}{36}$

c) $\frac{2}{11} \cdot \frac{3}{4} + \frac{2}{11} \cdot \frac{7}{8} - \frac{2}{11} \cdot \frac{4}{16}$

d) $\frac{-4}{7} + \frac{-3}{7}$

e) $\frac{3}{5} + \frac{-4}{9}$

f) $\frac{3}{5} + \frac{2}{5} \cdot \frac{15}{8}$

g) $\frac{7}{2} \cdot \frac{8}{13} + \frac{8}{13} \cdot \frac{-5}{2} + \frac{8}{13}$

h) $\frac{-7}{6} + \frac{18}{6}$

k) $\frac{9}{5} : \frac{-3}{5}$

Bài 2. Thực hiện phép tính (Tính hợp lý nếu có thể)

a) $\frac{3}{5} \cdot \frac{5}{4} - \frac{3}{5} \cdot \frac{1}{4}$

b) $\frac{3}{8} - \frac{5}{8}$

c) $\frac{-3}{4} + \frac{7}{4}$

d) $\frac{-11}{17} + \frac{13}{-2} + \frac{-6}{17}$

e) $\frac{3}{2} + \frac{3}{6} + \frac{3}{12} + \frac{3}{20} + \frac{3}{30} + \frac{3}{42}$

g) $\frac{1}{2} + \frac{1}{3}$

h) $6,3 + (-6,3) + 4,9$

i) $-\frac{3}{7} + \frac{5}{14} - \frac{4}{7} + \frac{3}{12} + \frac{9}{14}$

k) $\frac{3}{5} + \frac{-4}{9}$

l) $36,3 + 20,26 + (-36,3) + (-20,26)$

m) $2,86 \cdot 4 + 3,14 \cdot 4 - 6,01 \cdot 5 + 3^2 \cdot 0,756$

n) $\frac{12}{16} + \frac{7}{14} - \frac{1}{13} - \frac{3}{13}$

o) $\frac{4}{15} + \frac{11}{15} \cdot \frac{30}{33}$

p) $\frac{9}{17} \cdot \frac{8}{5} - \frac{9}{17} \cdot \frac{3}{5} + \frac{8}{17}$

Dạng 2: Tìm số chưa biết**Bài 3.** Tìm x , biết:

a) $\frac{7}{8} + x = \frac{3}{5}$

b) $x - 3,7 = 5,7$

c) $\frac{7}{8} - x = \frac{-3}{5}$

d) $x + 3,7 = 5,7$

e) $\frac{x}{3} = \frac{5}{6}$

f) $x + \frac{3}{4} = \frac{2}{5}$

g) $-2x + \frac{3}{5} = \frac{-1}{4}$

h) $\frac{4-x}{-2} = \frac{18}{x-4}$

i) $x - 5,01 = 7,02 - 3$

Bài 4. Tìm x , biết:

a) $\frac{1}{5} - \frac{2}{3} - x = \frac{-3}{5}$

b) $\frac{x+3}{2} = \frac{x-1}{3}$

c) $\frac{1}{3} - x = \frac{-2}{5} + \frac{1}{3}$

d) $x : (-0,5) = -1,2$

e) $\frac{2}{3} \cdot x - \frac{1}{2} = \frac{5}{6}$

f) $(3x + 2)^2 = 64$

Bài 5. Tìm x , biết:

a) $2x - 21,2 = -15,354$

b) $x + 4,5 = 12,8$

c) $12,6 + 3x = -7,5$

d) $x + 5,02 = 7,02$

e) $x^2 - 16 = 0$

f) $x - \frac{3}{10} = \frac{7}{10}$

g) 35% của x bằng 1,2

h) $\frac{1}{3}x - \frac{1}{2} = \frac{1}{8}$

i) $9,15x + 2,85x = 48$

Dạng 3: Bài toán có nội dung thực tế**Bài 6.** Cô giáo có tổng cộng 30 chiếc kẹo. Cô phát cho Hạnh $\frac{1}{6}$ số kẹo. Sau đó cô giáophát cho Hà $\frac{2}{5}$ số kẹo còn lại. Hỏi cô giáo còn lại bao nhiêu chiếc kẹo?**Bài 7.** Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều rộng 60m, chiều dài bằng $\frac{4}{3}$ chiều rộng.Người ta để $\frac{7}{12}$ diện tích mảnh đất đó trồng cây, 30% diện tích còn lại đó để đào ao thả cá. Hỏi diện tích ao bằng bao nhiêu phần trăm diện tích cả mảnh đất?**Bài 8.** Lớp 6A có 45 học sinh, trong đó có $\frac{1}{5}$ số học sinh giỏi, học sinh khá chiếm $\frac{1}{3}$ số còn lại, còn lại là học sinh Đạt và chưa đạt. Tính số học sinh Đạt và chưa đạt.**Bài 9.** Một trường trung học cơ sở có 800 học sinh, trong đó học sinh khối 6 chiếm $\frac{5}{16}$ số học sinh toàn trường và số học sinh nữ khối 6 bằng $\frac{2}{5}$ số học sinh của khối. Tính số học sinh nữ của khối 6.

Bài 10. Bạn An đọc một cuốn sách trong 3 ngày. Ngày thứ nhất đọc $\frac{1}{3}$ số trang. Ngày thứ hai đọc $\frac{5}{8}$ số trang còn lại. Ngày thứ ba đọc nốt 90 trang. Tính số trang của cuốn sách.

Bài 11. Lớp 6A có 40 học sinh xếp loại học tập học kỳ I bao gồm ba loại: giỏi, khá và đạt. Số học sinh giỏi chiếm $\frac{1}{5}$ số học sinh cả lớp, số học sinh đạt bằng $\frac{3}{8}$ số học sinh còn lại.

a) Tính số học sinh mỗi loại của lớp?

b) Tính tỉ số phần trăm của số học sinh khá so với số học sinh cả lớp?

Dạng 4. Hình học

Bài 12. Trên tia Ax, vẽ các đoạn thẳng $AB = 4\text{cm}$; $AC = 1\text{cm}$.

a) Tính đoạn thẳng CB?

b) Trên tia đối của tia BC, lấy điểm D sao cho $BD = 3\text{ cm}$. Hỏi điểm B có là trung điểm của đoạn thẳng CD không? Vì sao?

Bài 13. Trên cùng tia Ox lấy hai điểm A, B sao cho $OA = 5\text{cm}$ và $OB = 3\text{cm}$.

a) Tính độ dài đoạn thẳng AB

b) Vẽ tia Oy là tia đối của tia Ox. Trên tia Oy lấy điểm C sao cho $AC = 8\text{cm}$. Tính độ dài đoạn thẳng OC và chứng tỏ O là trung điểm của đoạn thẳng BC.

Bài 14. Cho điểm M nằm trên tia Ox sao cho $OM = 5\text{ cm}$. Gọi điểm N là điểm trên tia đối của tia Ox và cách O một khoảng bằng 3 cm.

a) Tính độ dài đoạn thẳng MN.

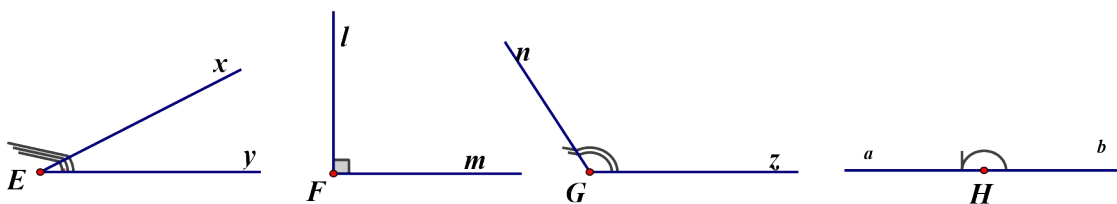
b) Gọi E là trung điểm của đoạn thẳng MN. Tính độ dài các đoạn thẳng ME, OE

Bài 15. Cho 3 điểm A, B, C thẳng hàng sao cho $AB = 3\text{cm}$; $BC = 4\text{cm}$; $AC = 7\text{cm}$

a) Trong 3 điểm A, B, C điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại.

b) Gọi M là điểm nằm giữa hai điểm B, C sao cho $CM = 1\text{cm}$. Chứng tỏ điểm B là trung điểm của đoạn thẳng AM. Tính độ dài đoạn thẳng AM.

Bài 16. Trong các góc ở hình vẽ sau, góc nào là góc nhọn, góc tù, góc vuông, góc bẹt?



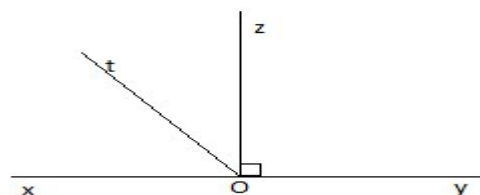
Bài 17: Cho hình vẽ

a) Kể tên các tia; các góc trong hình.

b) Kể tên hai tia đối nhau.

c) Đo các góc xOt , xOz , xOy và cho biết mỗi góc thuộc loại góc nào?

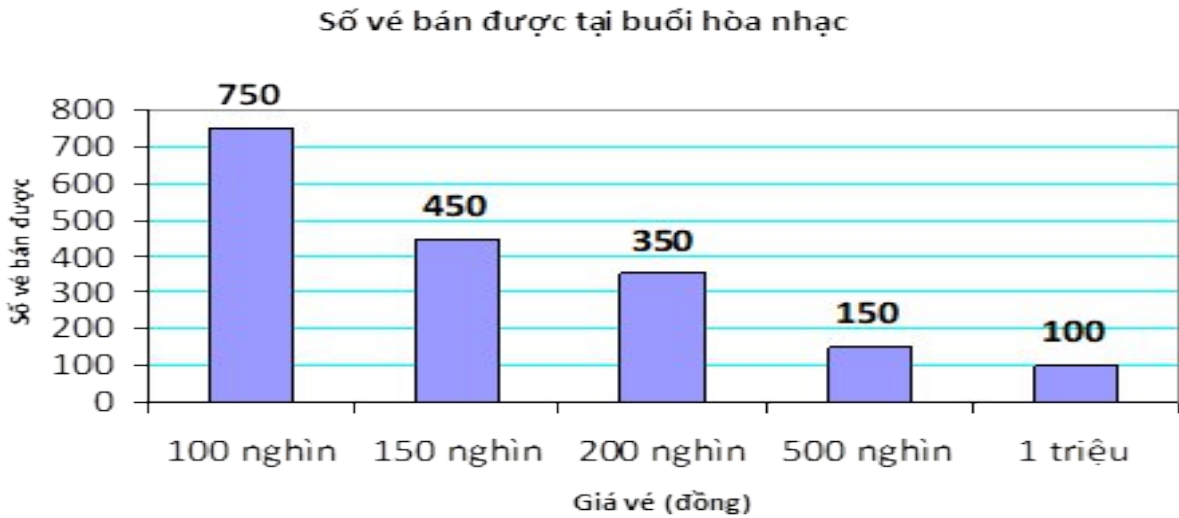
d) So sánh tổng số đo của góc xOt và góc tOz với số đo của góc xOz



Bài 18. Vẽ hình chữ nhật ABCD có $AB = 3\text{cm}$, $BC = 6\text{cm}$. Lấy I là trung điểm của BC. Nối AI, DI. Đo các góc BAI, DIA trong hình và so sánh 2 góc đó.

Dạng 5. Thống kê

Bài 19. Biểu đồ cột dưới đây biểu diễn số lượng vé bán được với các mức giá khác nhau của một buổi hòa nhạc.



- Tổng số vé bán được là bao nhiêu?
- Tổng số tiền bán vé thu được là bao nhiêu?
- Lập bảng thống kê biểu diễn số lượng vé bán được?

Bài 20. Lớp 6A dự định tổ chức một trò chơi dân gian khi đi dã ngoại. Lớp trưởng đã yêu cầu mỗi bạn đề xuất một trò chơi bằng cách ghi vào phiếu, mỗi bạn chỉ chọn một trò chơi. Sau khi thu phiếu, tổng hợp kết quả lớp trưởng thu được bảng sau:

- Hãy cho biết lớp 6A có bao nhiêu học sinh
- Trò chơi nào được các bạn lựa chọn nhiều nhất? và ít lựa chọn nhất?
- Vẽ biểu đồ tranh biểu diễn số liệu trên
- Vẽ biểu đồ cột biểu diễn số liệu trên

Trò chơi	Số bạn chọn
Cướp cờ	3
Nhảy bao bố	12
Đua thuyền	6
Bịt mắt bắt dê	9
Kéo co	15

Bài 21. Biểu đồ tranh dưới đây biểu diễn số lượng đôi giày thể thao bán được của một cửa hàng trong 4 năm gần đây:

- Hãy lập bảng thống kê số đôi giày thể thao bán được của cửa hàng trong 4 năm?
- Trong 4 năm, cửa hàng bán được bao nhiêu đôi giày thể thao?
- Vẽ biểu đồ cột biểu diễn bảng thống kê ở câu a? Năm nào nhu cầu mua giày thể thao cao nhất?

2016	
2017	
2018	
2019	

(Mỗi ứng với 100 đôi)

Bài 22. Thư viện trường THCS đã ghi lại số lượng truyện tranh và sách tham khảo mà các bạn học sinh đã mượn vào các ngày trong tuần

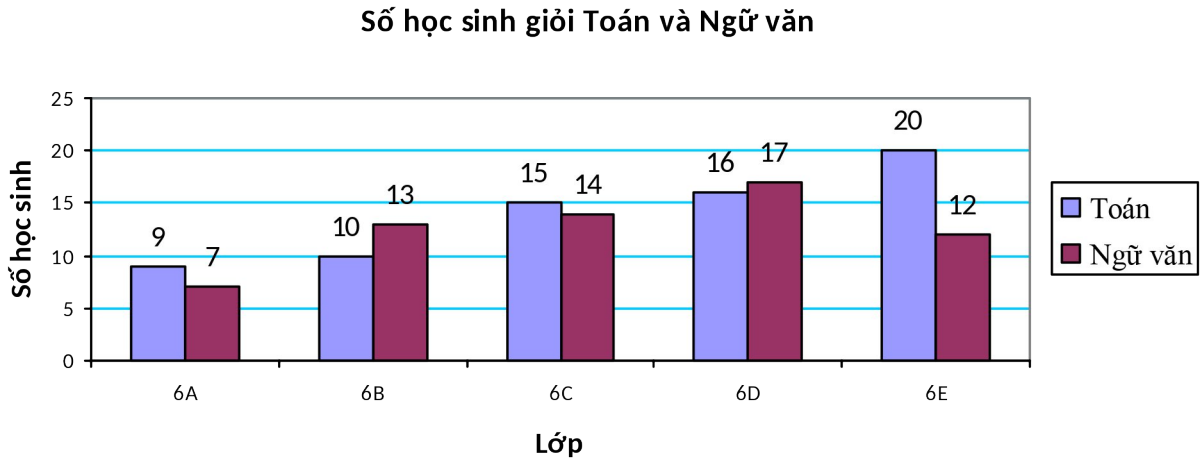
	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu
Truyện tranh	25	35	20	40	30
Sách tham khảo	15	20	30	25	20

a) Vẽ biểu đồ cột kép biểu diễn số lượng sách mà thư viện cho học sinh mượn?

b) Tổng số truyện tranh mà các em học sinh đã mượn là bao nhiêu?

c) Loại sách nào được các em học sinh mượn nhiều hơn?

Bài 23. Biểu đồ kép dưới đây biểu diễn số học sinh giỏi hai môn Toán và Ngữ văn của các lớp 6A, 6B, 6C, 6D và 6E.



a) Số học sinh giỏi Toán của lớp nào nhiều nhất? ít nhất?

b) Số học sinh giỏi Ngữ văn của lớp nào nhiều nhất? ít nhất?

c) Số học sinh giỏi Toán của lớp 6E chiếm bao nhiêu phần trăm trong tổng số học sinh giỏi môn Toán của cả 5 lớp?

d) Số học sinh giỏi Ngữ văn của lớp 6A chiếm bao nhiêu phần trăm trong tổng số học sinh giỏi môn Toán của cả 5 lớp?

e) Bạn Nam nói lớp 6D có sĩ số là 34 học sinh. Theo em, bạn Nam nói đúng không? Vì sao?

D. BÀI TẬP KHUYẾN KHÍCH

Bài 1. Tính giá trị của biểu thức một cách hợp lí: $A = \frac{3}{5} + \frac{3}{20} + \frac{3}{44} + \frac{3}{77}$

Bài 2. Cho $S = \frac{1}{51} + \frac{1}{52} + \frac{1}{53} + \dots + \frac{1}{98} + \frac{1}{99} + \frac{1}{100}$. Hãy so sánh S với $\frac{1}{2}$

Bài 3. Cho $S = \frac{1}{2} + \frac{1}{3} + \frac{1}{4} + \dots + \frac{1}{48} + \frac{1}{49} + \frac{1}{50}$ và $P = \frac{1}{49} + \frac{2}{48} + \frac{3}{47} + \dots + \frac{48}{2} + \frac{49}{1}$.

Tính $\frac{S}{P}$

Bài 4. So sánh A và B biết $A = \frac{98^{99} + 1}{98^{89} + 1}$ và $B = \frac{98^{98} + 1}{98^{88} + 1}$

Bài 5. Tìm các số nguyên n để phân số sau có giá trị nguyên: $\frac{n - 5}{n - 3}$

..... Hết.....

Hòa Bình, ngày 03 tháng 4 năm 2026

NGƯỜI SOẠN NỘI DUNG

Bùi Thị Thúy Lan

